TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2023/DS-ST
Ngày: 10/7/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Ông Phan Minh Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến - *Thư ký tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa*:** Bà **Hồ Thị Thảo -** Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 34/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2023/QĐXX-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 218/2023/QĐ-HPT ngày 19/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín; Địa chỉ: Lầu 8, 266 -268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Công ty SBA). Đại diện theo pháp luật của công ty ông Lê Ngọc Tuấn. Chức vụ: Tổng giám đốc. Là người đại diện theo pháp luật của Công ty SBA theo giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302847233, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 12/10/2022. Đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022 về việc khởi kiện các hồ sơ liên quan đến Thẻ tín dụng và Tín dụng tiêu

dùng. Ông Lê Ngọc Tuấn ủy quyền lại cho ông Trần Đức Thắng theo giấy ủy quyền số 933/2022/UQ-TGĐ ngày 09/12/2022. (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số A đường P, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/12/2022 nguyên đơn và đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 20/11/2019 ông Nguyễn Văn T có ký với Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 560.925.649 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 474.159.509 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 26/4/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng). Tính đến ngày 10/7/2023 ông T còn nợ gốc 117.552.061 đồng, lãi quá hạn 113.695.972 đồng, tổng cộng 231.248.033 đồng (Hai trăm ba mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn không trăm ba mươi ba đồng). Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T phải trả một lần cho Ngân hàng tổng số nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ để đến Tòa ghi bản tự khai, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;

Về tố tụng:

Giám sát quá trình giải quyết vụ án dân sự giữa Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín với ông Nguyễn Văn T nhận thấy: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện Kiểm sát và cho đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa đảm bảo trình tự xét xử vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên khi tranh tụng, đúng pháp luật tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện ông Nguyễn Văn T về hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ông T có ghi hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số A đường P, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Căn cứ trình bày của đại diện nguyên đơn trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/11/2019. Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có ký Giấy

đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với ông Nguyễn Văn T, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân cho ông Dũng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 560.925.649 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 474.159.509 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 26/4/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng). Nay Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả một lần toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 10/7/2023 là 231.248.033 đồng (Hai trăm ba mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn không trăm ba mươi ba đồng) trong đó nợ gốc 117.552.061 đồng, lãi quá hạn 113.695.972 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Buộc ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Như vậy giữa ông T và Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở nên chấp nhận.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín với bị đơn ông Nguyễn Văn T .

Buộc ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm tính đến ngày 10/7/2023 là 231.248.033 đồng (Hai trăm ba mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn không trăm ba mươi ba đồng) trong đó nợ gốc 117.552.061 đồng, lãi quá hạn 113.695.972 đồng.

Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được quyền tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 11/7/2023 cho đến khi ông T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.562.401 đồng.

Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được hoàn lại số tiền 4.998.306 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2022/0012554 ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình